

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 14 – ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **63/2026/HNGĐ-ST**
Ngày: 06 – 7 – 2026
Về việc “*tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 – ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Vinh.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Đặng Thị Duyên

Ông Huỳnh Trọng Sơn.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Nguyên Khánh – Thư ký Tòa án.

Ngày 06 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 14 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 192/2026/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 4 năm 2026 về việc “*tranh chấp ly hôn*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà La O Thị T, sinh năm 1993. Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông La Lan Đ, sinh năm 1989; Vắng mặt không có lý do.

Cùng nơi cư trú: Thôn P, xã P, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà La O Thị T và ông La Lan Đ tìm hiểu, tự nguyện kết hôn với nhau, đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện Đ, Phú Yên, nay là Ủy ban nhân dân xã P, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 06-10-2021. Theo bà La O Thị T trình bày, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2025 thì xảy ra mâu thuẫn gay gắt, bà La O Thị T cắt đứt quan hệ vợ chồng, không còn chung sống với ông La Lan Đ. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông Đ thường xuyên uống rượu về nhà ghen vô cớ và chửi mắng xúc phạm và có đánh bà T; mâu thuẫn vợ chồng cũng đã đưa ra hòa giải tại làng, thôn nhiều lần nhưng ông Đ không thay đổi cử xử, vợ chồng vẫn hay xảy ra cãi nhau nên mâu thuẫn càng ngày càng trầm trọng. Tại phiên tòa, bà La O Thị T yêu cầu ly hôn vì đã sống ly thân cho đến nay hơn một năm, hiện bà không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống với ông Đ được nữa.

Về con, vợ chồng có 02 người con chung là La Thị Tuyết N, sinh ngày 22-02-2011 và La Diễn K, sinh ngày 15-02-2017. Bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi con sau

khi ly hôn, không yêu cầu cấp dưỡng. Bà La O Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được triệu tập nhưng đều vắng mặt không có lý do.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà La O Thị T nộp đơn khởi kiện ngày 07-4-2026, yêu cầu ly hôn ông La Lan Đ có nơi cư trú tại thôn P, xã P, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự (SĐBS 2025), thì đây là vụ án về tranh chấp ly hôn, Tòa án nhân dân khu vực 14 - Đắk Lắk có thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm đối với vụ án. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập nhưng đều vắng mặt không có lý do, Tòa án căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu ly hôn: Tại thời điểm kết hôn, bà La O Thị T và ông La Lan Đ có đầy đủ điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp. Theo lời trình bày của bà La O Thị T, nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng do thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm, ông La Lan Đ bạo lực gia đình, uống rượu về đánh chửi bà T. Việc mâu thuẫn có xác nhận của Ban nhân dân thôn nơi cư trú. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa bà L O Thị T và ông La Lan Đ đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà La O Thị T.

[3] Về con chung: Bà La O Thị T và ông La Lan Đ có 02 người con chung là La Thị Tuyết N, sinh ngày 22-02-2011 và La Điền K, sinh ngày 15-02-2017. Bà T yêu cầu được nhận nuôi cả hai con. Xét ông Đ đã được triệu tập nhưng đều vắng mặt, Tòa án cũng không có căn cứ, cơ sở nào để xem xét, đánh giá điều kiện, khả năng trực tiếp nuôi con của ông Đ. Vì vậy, để đảm bảo điều kiện phát triển tốt nhất cho các con chung, Tòa án chấp nhận yêu cầu, giao 02 con chung cho bà La O Thị T trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Bà T không yêu cầu về cấp dưỡng cho con.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí: Bà La O Thị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

1. Về hôn nhân: Bà La O Thị T được ly hôn ông La Lan Đ.

2. Về con chung: Giao 02 người con chung của bà L O Thị T và ông La Lan Đ là cháu La Thị Tuyết N, sinh ngày 22-02-2011 và La Điền K, sinh ngày 15-02-2017 cho bà L O Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Bà T không yêu cầu về cấp dưỡng cho con.

Ông La Lan Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Trường hợp có đơn yêu cầu thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNVQH14 của Ủy ban Thường vụ Q. Bà La O Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí HNGĐST, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004409 ngày 21-4-2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

4. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND KV 14 – Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk – PTHAKV14;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- UBND xã Phú Mỹ (CNKH số 42/2022);
- Lưu hồ sơ vụ án, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thành Vinh